

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã,
liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản**

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Phá sản ngày 19 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về việc xử lý tài sản (bao gồm cả thanh lý tài sản) hình thành từ nhiều nguồn vốn (vốn hỗ trợ, trợ cấp của nhà nước; từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; vốn tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia và vốn góp của các thành viên hợp tác xã) khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX) được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi HTX giải thể, phá sản theo quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi HTX giải thể, phá sản

1. Để sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí tài sản, khi HTX giải thể, phá sản việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn được thực hiện theo trình tự: trước tiên thực hiện bàn giao cho hợp tác xã hoặc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước (sau đây viết tắt là tổ chức nhà nước) trong đó ưu tiên bàn giao cho các HTX khác nằm trên địa bàn nhằm mục tiêu phục vụ lợi ích cộng đồng dân cư tại địa bàn; nếu không thực hiện bàn giao được (bao gồm cả trường hợp ngân sách không bố trí được kinh phí để hoàn trả HTX theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư này) thì thực hiện chuyển nhượng hoặc thanh lý tài sản cho tất cả các đối tượng có nhu cầu sử dụng; thanh lý tài sản thực hiện trong trường hợp tài sản đã hết khấu hao, lạc hậu, bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả.

2. HTX giải thể, sau khi có giấy xác nhận về việc giải thể HTX và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký HTX (đối với giải thể tự nguyện) và có quyết định giải thể (đối với giải thể bắt buộc), trên cơ sở báo cáo tài chính do HTX lập tại thời điểm giải thể và các hồ sơ, tài liệu có liên quan, Hội đồng giải thể cùng với cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX và các cơ quan khác có liên quan thực hiện:

a) Kiểm kê tài sản; xác định rõ nguồn gốc hình thành tài sản, tách riêng phần giá trị tài sản không chia; xác định tỷ lệ phần vốn hỗ trợ, trợ cấp của nhà nước, vốn từ nguồn quỹ đầu tư phát triển của HTX, vốn từ khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia, vốn tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia và tỷ lệ vốn đóng góp của các thành viên HTX trên nguyên giá của tài sản; xác định giá trị còn lại của tài sản theo sổ sách.

b) Tổ chức định giá tài sản không chia (đối với tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán trong trường hợp bàn giao tài sản) và đối với những tài sản thực hiện phương thức chuyển nhượng, thanh lý tài sản bằng hình thức thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng định giá (trong trường hợp không thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định).

3. Khi HTX phá sản, Hội đồng quản trị HTX phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX và các cơ quan khác có liên quan, cùng với quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý tài sản, thanh lý của HTX phá sản để tiếp nhận, kiểm kê, phân loại, đánh giá tài sản theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

4. Đối với tài sản không chia của HTX là quyền sử dụng đất do Nhà nước giao, cho thuê đất thì thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.

5. Trường hợp tài sản không còn hồ sơ, tài liệu để xác định nguồn gốc tài sản hoặc tỷ lệ từng loại nguồn vốn hình thành tài sản thì được xem như là tài sản không chia hình thành từ vốn hỗ trợ, trợ cấp của nhà nước và xử lý theo quy định điểm a, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Việc chuyển nhượng, thanh lý tài sản phải thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Xử lý tài sản khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản

1. Bàn giao tài sản

a) Thẩm quyền quyết định bàn giao tài sản:

Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX ra quyết định bàn giao tài sản cho HTX, tổ chức nhà nước thuộc địa bàn huyện trên cơ sở đề nghị của Hội đồng giải thể HTX, Hội đồng quản trị HTX phá sản. Đối với tài sản bàn giao sang HTX hoặc tổ chức thuộc huyện khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho một cơ quan khác ra quyết định bàn giao tài sản).

b) Thành phần bàn giao tài sản:

Thành phần bàn giao tài sản gồm bên giao, bên nhận và cơ quan chứng kiến bàn giao (cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX, cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX và quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản của HTX phá sản).

c) Quy trình bàn giao tài sản:

Căn cứ quyết định bàn giao tài sản tại điểm a, Khoản 1 Điều này để thực hiện bàn giao tài sản, lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó có các nội dung về thành phần bàn giao tài sản; Hồ sơ chi tiết của tài sản; giá trị còn lại theo sổ sách của tài sản hoặc theo giá trị đánh giá lại của tài sản (đối với tài sản chưa được theo dõi hạch toán trong hệ thống sổ sách kế toán của HTX); xác định phần giá trị tài sản hình thành từ vốn trợ cấp, hỗ trợ của nhà nước, vốn từ quỹ đầu tư phát triển, khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia, vốn tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia và phần vốn góp của các thành viên HTX.

- Thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản và vốn theo chế độ kế toán hiện hành;

- Thực hiện đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định pháp luật.

2. Chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản

a) Thẩm quyền chuyển nhượng, thanh lý tài sản:

Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX ra quyết định chuyển nhượng, thanh lý tài sản trên cơ sở đề nghị của Hội đồng giải thể HTX hoặc Hội đồng quản trị HTX phá sản.

b) Phương thức chuyển nhượng, thanh lý tài sản:

Căn cứ vào giá trị tài sản đã được định giá, Hội đồng giải thể HTX; Hội đồng quản trị HTX phá sản phối hợp với quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản của HTX phá sản tổ chức chuyển nhượng tài sản (bao gồm bán thu hồi tài sản, phế liệu tài sản thanh lý) bằng hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Đối với tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 2.000.000 (hai triệu) đồng, tổ chức chuyển nhượng không qua thủ tục đấu giá.

c) Báo cáo kết quả chuyển nhượng, thanh lý tài sản:

Hội đồng giải thể HTX; Hội đồng quản trị HTX phá sản báo cáo kết quả chuyển nhượng tài sản về Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX để làm căn cứ xử lý khoản tiền thu từ chuyển nhượng tài sản, trong đó xác định tiền thu từ chuyển nhượng, chi phí chuyển nhượng (gồm chi phí kiểm kê, định giá tài sản, chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản và các chi phí khác có liên quan) và nộp thuế theo quy định, thực hiện phân chia số tiền thu được còn lại theo từng nguồn vốn hình thành tài sản.

Điều 5. Về xử lý nghĩa vụ tài chính khi bàn giao, chuyển nhượng, thanh lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi HTX giải thể, phá sản

1. Xử lý nghĩa vụ tài chính giữa các bên bàn giao và tiếp nhận tài sản

HTX bàn giao tài sản ghi nhận giảm tài sản, giảm vốn (phân theo các nguồn vốn trợ cấp, hỗ trợ của nhà nước, vốn từ quỹ đầu tư phát triển, khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia, vốn tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia và vốn góp của các thành viên HTX) theo quy định của Luật HTX và chế độ kế toán HTX hiện hành. Việc xử lý nghĩa vụ tài chính giữa các bên bàn giao và tiếp nhận tài sản khi HTX giải thể, phá sản được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với phần giá trị tài sản hình thành từ khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước:

- Trường hợp tổ chức tiếp nhận là HTX thì ghi nhận tăng tài sản, tăng vốn nhà nước theo Luật HTX và chế độ kế toán của HTX hiện hành.

- Trường hợp tổ chức tiếp nhận là doanh nghiệp nhà nước thì ghi nhận tăng tài sản, tăng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

- Trường hợp tổ chức tiếp nhận là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thì ghi nhận tăng tài sản theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

b) Phần giá trị tài sản hình thành từ quỹ đầu tư phát triển; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; vốn tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia của HTX, tổ chức tiếp nhận có trách nhiệm thanh

toán cho HTX để xử lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Phần giá trị tài sản hình thành từ vốn góp của các thành viên HTX, tổ chức tiếp nhận có trách nhiệm thanh toán cho HTX và được tính vào nguồn thu giải thể, phá sản để xử lý theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Luật Phá sản.

d) Trường hợp tổ chức tiếp nhận là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thì ngân sách địa phương cùng cấp thanh toán cho HTX giá trị tài sản tương ứng với phần giá trị tài sản còn lại hình thành từ quỹ đầu tư phát triển; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; vốn tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia của HTX và phần vốn góp của các thành viên HTX để xử lý theo hướng dẫn tại điểm b và điểm c Khoản 1 Điều này và phải phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trường hợp ngân sách địa phương cùng cấp không bố trí được kinh phí chi trả HTX thì không thực hiện bàn giao tài sản, và thực hiện xử lý tài sản theo hình thức chuyển nhượng hoặc thanh lý theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

đ) Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản do đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả theo quy định.

2. Về xử lý khoản tiền thu từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản:

Giá trị tài sản chuyển nhượng, thanh lý sau khi trừ chi phí chuyển nhượng, thanh lý tài sản và nộp thuế theo quy định, phần giá trị còn lại được phân chia theo tỷ lệ vốn trợ cấp, hỗ trợ của nhà nước; vốn từ quỹ đầu tư phát triển; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; vốn tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia của HTX và vốn góp của các thành viên HTX để xử lý theo quy định, cụ thể:

a) Phần giá trị tài sản thu được hình thành từ vốn trợ cấp, hỗ trợ của nhà nước chuyển về ngân sách địa phương cùng cấp với cơ quan đăng ký HTX, liên hiệp HTX theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phần giá trị tài sản hình thành từ quỹ đầu tư phát triển của HTX; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; vốn tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia của HTX xử lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Phần giá trị tài sản hình thành từ vốn góp của các thành viên HTX được tính vào nguồn thu giải thể, phá sản để xử lý theo quy định tại Luật Hợp tác xã và Luật Phá sản.

3. Trường hợp giải thể, phá sản mà vốn, tài sản của HTX không đủ để thanh toán các khoản nợ thì HTX được sử dụng khoản tiền thu được từ bàn giao, chuyển nhượng, thanh lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn nêu tại khoản 1,

khoản 2 Điều này để thanh toán các khoản nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

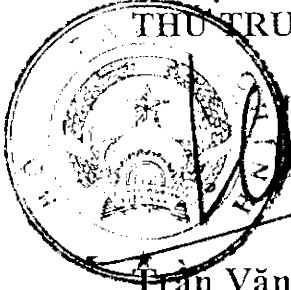
Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 05 năm 2018.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

Nơi nhận: 

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTgCP;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở NN&PTNT, Kho bạc Nhà nước; các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Liên minh HTX VN, các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN (370b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THU TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BTC ngày 31/03/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Quyết định sốngày .../.../... của.....về việc.....¹

Hôm nay, ngày....tháng... năm..., tại....., việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao (Tên HTX bàn giao):

Ông (bà):.....Chức vụ.....

Ông (bà):.....Chức vụ.....

2. Đại diện bên nhận (Tên HTX, tổ chức tiếp nhận):

Ông (bà):.....Chức vụ.....

Ông (bà):.....Chức vụ.....

3. Đại diện cơ quan chứng kiến (Tên cơ quan chứng kiến):

Ông (bà):.....Chức vụ.....

Ông (bà):.....Chức vụ.....

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận²:

STT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Giá trị đánh giá lại (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp,...				¹		
1	Địa chỉ nhà, đất 1						
2	Địa chỉ nhà, đất 2						
	...						

¹ Ghi rõ số, ngày tháng, trích yếu của Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc bàn giao tài sản.

² Căn cứ vào danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận cụ thể, bên giao, bên nhận bổ sung, chỉnh lý nội dung của các cột chỉ tiêu cho phù hợp.

B	Xe ô tô						
1	Xe ô tô 1 (loại xe, biển kiểm soát...)						
2	Xe ô tô 2 (loại xe, biển kiểm soát...)						
	...						
C	Máy móc, thiết bị						
1	Máy móc, thiết bị 1						
2	Máy móc, thiết bị 2						
	...						
D	Tài sản khác						
	Tổng cộng						

2. Các hồ sơ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:.....
.....
.....

3. Trách nhiệm của các bên giao, bên nhận

a) Trách nhiệm của Bên giao:.....
.....
.....

b) Trách nhiệm của Bên nhận:.....
.....
.....

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:.....
.....
.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)